TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:41/2022/HS-ST
Ngày 16/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Tân và bà Nguyễn Thị Thúy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS, ngày 18/8/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: H, sinh năm 1992; tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: H, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: X và bà H1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2022. Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại*: Anh Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn C, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh T, sinh năm 1985, vắng mặt.

2. H, sinh năm 1994, vắng mặt.

3. Anh D, sinh năm 1997, vắng mặt.

4. Anh C, sinh năm 1995, vắng mặt.

5. Anh V, sinh năm 1995, vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

6. Bà H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 07/02/2019, sau khi chúc tết và uống rượu tại nhà anh T, anh H mời D, C, V, H và Đ đến nhà để uống rượu, khi đến nơi anh C, anh T do say rượu nên nằm ngủ, còn anh H, Đ, V và D ngồi uống rượu, lúc này H đứng ngoài sân không vào nhà. Khi nghe mọi người nói chuyện về việc Đ mượn dây chuyền của Q (là bạn của H) chưa trả nên H đi vào hỏi Đ tại sao không trả dây chuyền cho Q thì Đ im lặng không trả lời, lúc này H cho rằng Đ thách thức nên đi ra ngoài sân lấy một cành cây cao su (theo lời khai có kích thước dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 04 cm) đi vào đánh nhiều cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu và vùng mặt của anh Đ, anh Đ đưa hai tay lên đỡ thì H tiếp tục dùng cây đánh một cái theo hướng từ dưới lên trúng vào cằm anh Đ, làm anh Đ ngã gục xuống nền nhà, khi được mọi người can ngăn H bỏ về nhà, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Anh Đ được đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh. Đến ngày 01/6/2022, H bị bắt theo Quyết định truy nã số 14/QĐ-CSĐT ngày 08/7/2019.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y thương tích số 83/TgT ngày 27/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy xương gò má phải.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh trái và sẹo vết thương vùng ngách lợi bên phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là:

- Gãy xương gò má can tốt, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ 08%.

- Sẹo vết thương phần mềm số lượng ít, kích thước trung bình. Tỷ lệ 05% cộng lùi bằng 4,6%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Đ là: 08% + 4,6% = 12,60% làm tròn bằng 13%.

3. Kết luận khác:

- Vết thương vùng đỉnh đầu trái do vật tày có cạnh tác động gây nên.

- Vết thương hai gò má do bị vật tày tác động gây nên. (Bl 50 - 51)

Tại Bản cáo trạng số:42/CTr-VKS, ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã áp dụng các biện pháp truy tìm cành cây cao su (theo lời khai dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 0,4cm) nhưng không thu giữ được.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị can bồi thường thêm

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo sử dụng cây gậy cao su và đánh gây thương tích là đúng, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 07/02/2019, tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, H có hành vi vô nguyên cớ dùng cành cây cao su (theo lời khai dài khoảng 40cm, đường kính khoảng 04cm) là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu và vùng mặt của anh Đ làm anh Đ bị thương tích với tỷ lệ 13%. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố và xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là không oan, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo H gây thương tích cho ông Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%; vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống bị cáo đã sử dụng cành cây là hung khí nguy hiểm và vô cớ gây thương tích cho người bị hại. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là *"Dùng hung khí nguy hiểm"* và *"Có tính chất côn đồ"* được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó hành vi của bị cáo bị xét xử theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở và đúng quy định pháp luật.

Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội gây thương tích cho hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 điều này thì bị phạt tù từ 02 năm 05 năm.

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, bị cáo nhận thức và biết hành vi xâm phạm tác động vào cơ thể của người khác làm cho người đó bị thương, bị tổn hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn gây thương tích cho bị hại nên cần phải xét xử mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không tính tiết tặng nặng. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục bồi thường 10.000.000 đồng cho bị hại, người bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo làm công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[8] Vật chứng của vụ án: Không thu giữ được cây gây cao su nên không xem xét giải quyết

[9] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Người bị hại không yêu cầu bồi thưởng thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Trong vụ án còn có những vấn đề sau: Đối với việc Đ khai bị D dùng chân đạp vào bụng Đ. D khai H dùng chân đạp vào bụng Đ. Qúa trình điều tra không chứng minh được nên không có căn cứ để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/6/2022

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

2.1. Chấp nhận bị cáo H đã bồi thường bị hại Đ số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án và bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt thì được quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng

mặt thì được quyền kháng cáo những nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hồng Duy